

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “Kiện đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 261, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Lê Anh H, sinh năm 1973.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phùng Thị Ánh T, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Năm 2009 chị H có cho ông C vay số tiền 118.250.000đ (Một trăm mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) có hẹn ngày trả. Nhưng quá hạn trả nợ ông C vẫn chưa trả đủ cho chị H số tiền đã vay nợ. Vì có mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh H, chị T, mà anh H, chị T lại ở gần nhà ông C nên ngày 12/6/2017 chị H đã thống nhất với ông C là để vợ chồng anh H chị T thu hộ số tiền ông C còn nợ chị H. Sau bốn tháng, đến ngày 27/10/2017 thì ông C có đưa cho anh H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), là số tiền trả nợ cho chị H. Khi giao tiền anh H có viết giấy biên nhận số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho ông C. Từ ngày nhận được tiền từ ông C, chị H đã nhiều lần yêu cầu anh H trả số tiền này nhưng anh H không trả. Nay chị H đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền đã nhận được từ ông C và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của anh H chị Phùng Thị Ánh T trình bày:

Chị H có nhờ anh H lấy hộ số tiền mà ông Trần Văn C đã vay của chị H. Ngày 27/10/2017 ông C có đưa cho anh Lê Anh H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để trả cho chị H. Từ khi nhận tiền đến nay, anh H bận công việc nên thường xuyên vắng nhà chưa gặp chị H để trả số tiền 40.000.000đ này cho chị H được. Nay chị H yêu cầu anh H trả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) thì chị cũng nhất trí trả số tiền này cho chị H.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với anh Lê Anh H. Buộc anh Lê Anh H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Anh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Anh H, có địa chỉ tại khu 4, thị trấn H, huyện L, tỉnh P về việc tranh chấp kiện đòi tài sản. Do vậy Tòa án nhân dân huyện L thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, chị Phùng Thị Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thúy H và chị Phùng Thị Ánh T người đại diện theo uỷ quyền của anh H đều xác nhận: Chị H có nhờ anh Lê Anh H lấy hộ số tiền của ông Trần Văn C còn nợ chị Hải. Ngày 27/10/2019 ông C có đưa cho anh Lê Anh H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) trả nợ cho chị H. Lời khai của các đương sự phù hợp với "giấy biên nhận" viết tay bản gốc ngày 27/10/2017 giữa anh Lê Anh H và ông Trần Văn C mà chị Hải đã cung cấp cho Tòa án. Sự thừa nhận của các đương sự là phù hợp với điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên kể từ khi nhận tiền của ông C thì anh H chưa trả cho chị H. Nay chị H đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả chị số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đã nhận từ ông C và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Còn chị T là người đại diện theo uỷ quyền của anh H cũng đồng ý trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) này cho chị H nhưng không đưa ra phương thức và thời hạn trả tiền. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H buộc anh Lê anh H phải trả cho chị H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đã nhận từ anh Trần Văn C là phù hợp.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu anh H phải trả một lần toàn bộ số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh H có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho chị H kể từ khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Anh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166, Điều 274, Điều 280, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 139, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với anh Lê Anh H. Buộc anh Lê Anh H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc anh Lê Anh H phải trả nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002540 ngày 12/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc niêm yết Bản án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh P;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÁN**

Đinh Việt Giang

